

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành Mã số: 7810103

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: KTQTDL.217	1.2 Tên học phần: Quản trị du lịch
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Tourism and hospitality management
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	45 tiết
- Lý thuyết:	39 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	06 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Chung
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hoàng Thị Dung, Phan Nữ Ý Anh, Dương Hải Long, Trương Quang Hùng, Phạm Thị Bích Thủy, Trần Tự Lực
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Quản trị học
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị dịch vụ du lịch..

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Trang bị các kiến thức cơ bản về du lịch, các kiến thức nghiệp vụ cần thiết của từng chuyên ngành cũng như các kiến thức chung cần thiết đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ năng nghề trong nước và quốc tế.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về ngành quản trị dịch vụ du lịch.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng sử dụng các công cụ quản lý điểm đến
- Có kỹ năng phân tích tác động – xu hướng và tương lai của du lịch.

2.2.3. Về thái độ

- Tham dự giờ giảng đầy đủ, nghe giảng, tự học, tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc và tham khảo để vận dụng kiến thức nhằm làm bài tập và thảo luận theo nhóm có hiệu quả.
- Có ý thức tự học để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Có kiến thức về quản lý điểm đến và các công cụ quản lý điểm đến,
CLO2	Phân tích được hành vi của người tiêu dùng trong du lịch và chức năng nghiệp vụ của đại lý lữ hành
CLO3	Có khả năng sử dụng các công cụ quản lý trong du lịch hiệu quả
CLO4	Có khả năng quản lý, phát triển các sản phẩm du lịch và phân tích được nội dung tổ chức quản lý kinh doanh của đại lý lữ hành
CLO5	Phân tích được xu hướng, tương lai, tính thời vụ của du lịch và các thử thách trong kinh doanh lữ hành để thành công
CLO6	Làm việc theo nhóm hiệu quả và có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	R	R	I	I	I	R	R	I	I	I	R
CLO 2	R	R	R	R	I	I	R	R	R	I	R	R
CLO 3	R	R	R	I	R	I	R	R	I	R	I	R
CLO 4	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
CLO 5	R	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
CLO 6	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
Tổng hợp học phần	R	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X		Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 3: Hành vi của người tiêu dùng trong du lịch	30%	X	CLO 1	Rubric 3
		A1.2. Tuần 8: Các giai đoạn phát triển	30%	X	CLO 3	Rubric 4

		sản phẩm du lịch				
		A1.3. Tuần 13: Các biện pháp khắc phục tính bất lợi của thời vụ du lịch	40%		CLO 2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Chương 1 - Chương 4 (Viết)			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/BT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá Cột 3 bảng 3
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Những vấn đề cơ bản trong du lịch 1.1. Giới thiệu về Du lịch 1.2. Các loại hình du lịch 1.3. Các thuật ngữ trong du lịch	3/0	1.1. Trình bày được các loại hình du lịch và các thuật ngữ trong du lịch	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu ([1])	
2	Chương 1. Tiếp theo 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến du lịch 1.5. Nhu cầu du lịch và các yếu tố thúc đẩy khách du lịch 1.6. Kim tự tháp động lực của Maslow	3/0	1.2. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến du lịch 1.3 – Phân tích được nhu cầu du lịch và các yếu tố thúc đẩy khách du lịch	CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu ([1])	
3	Chương 1. Tiếp theo 1.7. Hành vi của người tiêu dùng trong du lịch Bài tập. Tìm hiểu về tính đặc thù của các	2/1	1.4 Đánh giá được hành vi của người tiêu dùng trong du lịch	CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu ([1])	A 2.1

	loại hình và sản phẩm du lịch						
4	Chương 2. Giới thiệu điểm đến du lịch 2.1. Nhận thức về Điểm đến 2.2. Quản lý điểm đến	3/0	2.1. Vận dụng công cụ quản lý điểm đến để quản lý điểm đến	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu ([1])	Công cụ quản lý điểm đến
5	Chương 2. Tiếp theo 3. Công cụ quản lý điểm đến Bài tập. Tìm hiểu các hoạt động quản lý điểm của doanh nghiệp du lịch	2/1	2.2. Phân tích được các công cụ quản lý điểm đến	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu ([1])	
6	Chương 3. Quản lý du lịch 3.1. Quản lý chức năng du lịch 3.2. Các bộ phận của một doanh nghiệp du lịch	3/0	3.1. Trình bày và phân tích được các bộ phận của một doanh nghiệp du lịch	CLO3 CLO4 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu ([1])	Du lịch - Phân khúc thị trường
7	Chương 3. Tiếp theo 3.3. Du lịch - Phân khúc thị trường 3.4. Du lịch - Sản phẩm và Dịch vụ 3.5. Phát triển sản phẩm du lịch	3/0	3.2. Liệt kê được sản phẩm và Dịch vụ	CLO6 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu ([1])	
8	Chương 3. Tiếp theo 3.6. Các giai đoạn phát triển sản phẩm du lịch Bài tập. Tìm hiểu về du lịch – sản phẩm và dịch vụ	2/1	3.3. Trình bày được các giai đoạn phát triển sản phẩm du lịch	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu ([1])	A 2.2
9	Chương 3. Tiếp theo 3.7. Tổ chức và quản lý ngành du lịch	3/0	3.4. Vẽ được sơ đồ tổ chức và quản lý ngành du lịch	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung	

					projector để hướng dẫn	Chương 3 tài liệu ([1])	
10	Chương 4. Tác động – Xu hướng và tương lai của du lịch 4.1. Tác động của du lịch 4.2. Du lịch - Xu hướng và Tương lai Bài tập: Phân tích xu hướng và tương lai của du lịch	2/1	4.1. Phân tích được tác động của du lịch đối với kinh tế xã hội 4.2. Phân tích được xu hướng và Tương laicủa du lịch	CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu ([1])	
11	Chương 4. Tiếp theo 4.3. Quy trình thực hiện chương trình du lịch tại công ty lữ hành.	3/0	4.3. Trình bày được quy trình thực hiện chương trình du lịch tại công ty lữ hành	CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu ([1])	
12	Chương 5. Tính thời vụ và quản lý kinh doanh của đại lý lữ hành 5.1. Tính thời vụ 5.1.1 Khái niệm về thời vụ du lịch 5.1.2. Các nhân tố tác động đến sự hình thành tính thời vụ du lịch	3/0	5.1. Khái quát hóa được các nhân tố tác động đến sự hình thành tính thời vụ du lịch	CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu ([1])	
13	Chương 5. Tiếp theo 5.1.3. Các biện pháp khắc phục tính bất lợi của thời vụ du lịch	3/0	5.2. Trình bày và phân tích được được các biện pháp khắc phục tính bất lợi của thời vụ du lịch	CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu ([1])	A 2.3
14	5.1.4. Các tình huống về tính thời vụ trong du lịch	2/1	5.3. Cho ví dụ về các tình huống về tính thời vụ trong	CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung	

			du lịch		projector để hướng dẫn	Chương 5 tài liệu ([1])	
15	5.2. Quản lý kinh doanh của đại lý lữ hành 5.2.1. Khái niệm và phân loại đại lý lữ hành 5.2.2. Hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành	2/1	5.4. Phân tích được chức năng nghiệm vụ của đại lý lữ hành 5.5. Phân tích được nội dung tổ chức quản lý kinh doanh của đại lý lữ hành liên hệ lý lữ hành Việt Nam 5.6. Trình bày được phương án quản lý và kinh doanh. Phân tích được các thử thách trong kinh doanh lữ hành để thành công	CLO2 CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu ([1])	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Chung	2020	<i>Bài giảng Quản trị du lịch</i>	Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa	2006	<i>Giáo trình kinh tế du lịch</i>	Nxb Lao Động Xã Hội
3	Trần Thị Diệu an, Nguyễn Thị Oanh Kiều	2014	<i>Giáo trình Tổng quan du lịch</i>	Nxb Đà Nẵng
4	Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương	2010	<i>Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành</i>	Nxb Đại học Kinh tế quốc dân

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

Tên giảng đường,	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính	Phục vụ cho nội dung Bài
------------------	---	--------------------------

TT	PTN, xưởng, cơ sở TH	phục vụ TN, TH		học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1
2	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 2
3	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 3
4	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 4
5	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 5
6	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 6

9. Holistic Rubric đánh giá: Rubric 1, Rubric 3, Rubric 4

- Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (Attendace Check)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Rubric 4: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí	Mức độ đạt chuẩn quy định	Trọng
----------	---------------------------	-------

đánh giá						số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

Ngày....tháng....Năm2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Văn Chung

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị du lịch (Tourism and hospitality management)

Mã học phần: KTQTDL.217

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành Hệ chính quy

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu:

Thời gian nghiệm thu: phút ngày 10 tháng 6 năm 2021

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. TS. Trần Tự Lực Chủ tịch Hội đồng
2. Th.S. Trương Quang Hùng Thư ký
3. ThS. Phan Nữ Ý Anh Ủy viên – phản biện 1
4. ThS. Hoàng Thị Dung Ủy viên – Phản biện 2
5. ThS. Phạm Thị Bích Thủy Ủy viên

2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu:

- Phản biện 1: ThS. Phan Nữ Ý Anh đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Phản biện 2: ThS. Hoàng Thị Dung đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Quản trị du lịch cần có những chỉnh sửa về tính cân đối về thời gian phân bố đối với các nội dung kiến thức.

3. Kết luận của Hội đồng:

Về hình thức:

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.
- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.
- Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 4)

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liên hệ thực tế cho sinh viên. Có khả năng đo lường, và thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.

- Tuy nhiên cần xem xét thời lượng phân bố giữa các chương cho cân đối, thời lượng bài tập với môn này nên tăng lên ở từng chương.

Kết luận: Chương trình cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

THƯ KÝ

Trần Tự Lực

Trương Quang Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

- Phan Nữ Ý Anh
- Hoàng Thị Dung
- Phạm Thị Bích Thủy

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị du lịch (Tourism and hospitality management)

Mã học phần: KTQTDL.217

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.

Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 5)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản trị kinh doanh.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp

- Cần xem xét lại phân bố số tiết trong các chương 5, 6.

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

NGƯỜI NHẬN XÉT

Phan Nữ Ý Anh

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị du lịch (Tourism and hospitality management)

Mã học phần: KTQTDL.217

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đúng mẫu quy định. Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận. Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 1, 2, 3)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo, tuy nhiên diễn đạt trong phần kỹ năng cần điều chỉnh lại cho trôi chảy.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét lại thời lượng phân bổ cho các chương sao cho phù hợp hơn. Một số mục trong phần 12 cần điều chỉnh lại cho phù hợp theo như quy định thống nhất giữa CDR và hình thức đánh giá

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

NGƯỜI NHẬN XÉT

Hoàng Thị Dung

